TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2021/DS-PT
Ngày: 17-11-2021
V/v "*Tranh chấp quyền tài sản về di dời tài sản và chấm dứt hành vi ngăn cản sử dụng đất*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Đăng**

Các Thẩm phán: Bà **Sơn Nữ Phà Ca**

Ông **Phạm Trường Thọ**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Phước Thành** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long: Bà **Trần Thị Trúc Lâm** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 17 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 111/2021/DS-PT ngày 11 tháng 10 năm 2021 về việc "*Tranh chấp quyền tài sản về di dời tài sản và chấm dứt hành vi ngăn cản sử dụng đất*"

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 53/2021/DS-ST ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện VL, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1682021/QĐ-PT ngày 27 tháng 10 năm 2011, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông **Trần Văn T** – sinh năm: 1966 (Vắng mặt).
Địa chỉ cư trú: số 40, ấp PT, thị trấn VL, huyện VL, tỉnh Vĩnh Long.
Người đại diện hợp pháp của ông T là bà Nguyễn Thị Lan H, sinh năm 1972 (có mặt).
Địa chỉ cư trú: Số 40, ấp PT, thị trấn Vũng Liêm, huyện VL, tỉnh Vĩnh Long.
- *Bị đơn*: Bà **Tô Thị Mỹ L1** – sinh năm: 1959 (có mặt).
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:
1/ Bà **Nguyễn Thị Lan H**, sinh năm: 1972 (có mặt).
Địa chỉ cư trú: số 40, ấp PT, thị trấn VL, huyện VL, tỉnh Vĩnh Long.
2/ Ông **Võ Ngọc S**, sinh năm: 1956.
3/ Anh **Võ Ngọc L**, sinh năm: 1987.

4/ Chị **Võ Kim Thủy T2**, sinh năm: 1980.

Người đại diện hợp pháp của ông S, anh L, chị T2 là bà Tô Thị Mỹ L1, sinh năm 1959.

Tất cả cùng địa chỉ cư trú: Khóm 1, thị trấn VL, huyện VL, tỉnh Vĩnh Long.

5/ **Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (**Vắng mặt, có văn bản xin vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền là ông **Phạm Thành L2** – Giám đốc chi nhánh Vĩnh Long.

Trụ sở: số 108, Phố THĐ, phường CN, quận HK, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Trần Văn Thành do anh Lê Tấn Phát làm đại diện trình bày*:

Ông Thành có phần đất diện tích 675,6m^2 loại đất ở tại đô thị, thuộc thửa số 6, tờ bản đồ số 27 tọa lạc tại khóm 1, thị trấn VL, huyện VL, tỉnh Vĩnh Long do ông Trần Văn Thành đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Phần đất của ông T liền kề với nhà đất của gia đình bà Tô Thị Mỹ L. Trong quá trình sử dụng gia đình bà L1 nhiều lần lấn chiếm để đặt chậu trồng kiểng, bitton và một số vật dụng khác trên thửa đất gồm: 01 chậu mai, 03 chậu bông giấy; 04 chậu trồng hoa, 16 cái vỏ xe và khoảng 01m^3 bítton.

Ông Thành đã nhiều lần yêu cầu gia đình bà L1 phải di dời các đồ vật và cây kiểng ra khỏi thửa đất số 6 của ông Thành nhưng gia đình bà L1 không đồng ý gây cản trở việc sử dụng đất của ông Thành.

Nay ông T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Tô Thị Mỹ L1 và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Ngọc S, anh Võ Ngọc L và chị Võ Kim Thủy T2 di dời toàn bộ tài sản thuộc sở hữu của gia đình bà L1 gồm: 08 cái chậu kiểng; 16 cái vỏ xe và khoảng 01m^3 bítton ra khỏi thửa đất số 6, tờ bản đồ số 27, diện tích 675,6m^2 loại đất ở tại đô thị, tọa lạc tại khóm 1, thị trấn VL, huyện VL, tỉnh Vĩnh Long do ông Trần Văn T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

Đồng thời yêu cầu bà Tô Thị Mỹ L1 và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Ngọc S, anh Võ Ngọc L và chị Võ Kim Thủy T2 chấm dứt ngay hành vi gây cản trở việc sử dụng đất của ông T.

** Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Tô Thị Mỹ L1 trình bày*:

Nay bà L1 không đồng ý theo yêu cầu của ông T. Lý do phần đất mà bà đang để 08 cái chậu kiểng; 16 cái vỏ xe là đường đi công cộng và là lối thoát hiểm của 07 hộ dân phía trong nhưng Ủy ban nhân dân huyện VL đem phần lối đi công cộng bán cho ông T là không đúng. Hiện tại bà đang đi khiếu nại và đang đợi kết quả trả lời khiếu nại.

Riêng đối với khoảng 01m^3 bítton là bà xin của quản lý thị trường để về lót đường đi chung đây là tài sản chung của bà và các hộ dân lân cận chứ không phải của riêng bà.

** Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Lan H trình bày*: Thống nhất với ý kiến của ông Thành, không có

ý kiến gì khác.

** Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Ngọc S, anh Võ Ngọc L, chị Võ Kim Thủy T2 do bà Tô Thị Mỹ L1 làm đại diện trình bày*: Thống nhất với ý kiến của bà L1, không có ý kiến gì khác.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 53/2021/DS-ST ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện VL, tỉnh Vĩnh Long đã xử:

Căn cứ vào Điều 115, Điều 169 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 3, Điều 26, Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L1 phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn Thành do anh Lê Tấn Phát làm đại diện.

Buộc bà Tô Thị Mỹ L1, ông Võ Ngọc S, anh Võ Ngọc L và chị Võ Kim Thủy T2 phải di dời toàn bộ tài sản thuộc sở hữu của gia đình bà Tô Thị Mỹ L1 gồm: 08 cái chậu kiểng; 16 cái vỏ xe và khoảng 01m^3 bítton ra khỏi thửa đất số 6 diện tích 675,6m^2 thuộc tờ bản đồ số 27 loại đất ở tại đô thị, tọa lạc tại khóm 1, thị trấn VL, huyện VL, tỉnh Vĩnh Long do ông Trần Văn T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Buộc bà Tô Thị Mỹ L1, ông Võ Ngọc S, anh Võ Ngọc L và chị Võ Kim Thủy T2 phải chấm dứt hành vi gây cản trở việc sử dụng đất của ông Trần Văn T.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 22 tháng 7 năm 2021, bị đơn bà Tô Thị Mỹ L1 có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn T vì phần đất là lối đi công cộng đã hình thành từ trước năm 1975.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Bà L1 trình bày: giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, không đồng ý nội dung bản án sơ thẩm.

Bà H trình bày: không đồng ý theo yêu cầu của bà L1.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng: Tất cả đều tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử phúc thẩm.

Về nội dung: Phân tích nội dung, chứng cứ và đề nghị không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Tô Thị Mỹ L1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ; ý kiến trình bày của các đương sự; Căn cứ vào kết quả tranh luận và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bà L1 còn trong hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Phần đất thửa số 6, diện tích 675,6m^2 thuộc tờ bản đồ số 27, loại đất ở đô thị, tọa lạc tại khóm 1, thị trấn VL, huyện VL, tỉnh Vĩnh Long do ông Trần Văn T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Phần đất này liền kề với nhà của bà L1, trong quá trình sử dụng bà L1 lấn chiếm đặt 08 cái chậu kiểng; 16 cái vỏ xe và khoảng 01m^3 bítton. Nguồn gốc phần đất này của ông T trúng đấu giá ngày 06/10/2010 theo quyết định số 1495/QĐ-UBND ngày 17/10/2013 của UBND huyện VL, đo đó ông T quản lý, sử dụng phần đất này là phù hợp pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu của ông T buộc bà L1 di dời tài sản của bà L1 trên đất và chấm dứt hành vi gây cản trở việc sử dụng đất của bà L1, ông S, anh L và chị T2 là có căn cứ, đúng pháp luật nên kháng cáo của bà L1 là không có căn cứ.

Từ những căn cứ trên, chấp nhận đề nghị của kiểm sát viên và không chấp nhận kháng cáo của bà Tô Thị Mỹ L1.

[3] Án phí dân sự phúc thẩm: Bà L1 là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Tô Thị Mỹ L1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 115, Điều 169 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn Thành.

2. Buộc bà Tô Thị Mỹ L1, ông Võ Ngọc S, anh Võ Ngọc L và chị Võ Kim Thủy T2 phải di dời toàn bộ tài sản thuộc sở hữu của gia đình bà Tô Thị Mỹ L1 gồm: 08 cái chậu kiểng; 16 cái vỏ xe và khoảng 01m^3 bítton ra khỏi thửa đất số 6 diện tích 675,6m^2 thuộc tờ bản đồ số 27, loại đất ở đô thị, tọa lạc tại khóm 1, thị trấn VL, huyện VL, tỉnh Vĩnh Long do ông Trần Văn T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

3. Buộc bà Tô Thị Mỹ L1, ông Võ Ngọc S, anh Võ Ngọc L và chị Võ Kim Thủy T2 phải chấm dứt hành vi gây cản trở việc sử dụng đất của ông Trần Văn T.

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho bà Tô Thị Mỹ L1.

Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, được quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao: 01;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long: 02;
- Chánh án: 01;
- TAND HVL: 01;
- THADS HVL: 01;
- Các đương sự;
- Lưu: 06;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Đăng